

ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ CHO VAY HẠN MỨC THẤU CHI TÀI KHOẢN ONLINE

(Dành cho Khách hàng vay hạn mức thấu chi tài khoản qua Ứng dụng VPBankPlus)

(Áp dụng từ ngày 21/05/2018)

Nội dung các điều kiện và điều khoản của Điều kiện giao dịch chung về cho vay hạn mức thấu chi tài khoản online (áp dụng với Khách hàng vay hạn mức thấu chi tài khoản qua Ứng dụng VPBankPlus) này cùng với Đề nghị vay hạn mức thấu chi tài khoản của Khách hàng và Xác nhận cho vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (có Mã số doanh nghiệp: 0100233583. Địa chỉ trụ sở chính: 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội) tạo thành một bản Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản ("Hợp đồng") được giao kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Khách hàng.

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

- VPBank/NH:** là Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng. VPBank được hiểu bao gồm Chi nhánh, Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
- Viettel:** là Tổng công ty viễn thông Viettel.
- Dịch vụ VPBankPlus:** là dịch vụ ngân hàng điện tử của VPBank cho phép Khách hàng có thể thực hiện các giao dịch ngân hàng trên Ứng dụng VPBank Plus sau khi Khách hàng đã được định danh, mở Tài khoản thanh toán theo đúng quy định.
- Khách hàng:** là cá nhân đã đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBankPlus của VPBank có nhu cầu vay hạn mức thấu chi tài khoản được VPBank chấp thuận cho vay hạn mức thấu chi tài khoản và ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản này với VPBank.
- Cho vay hạn mức thấu chi tài khoản:** là phương thức cho vay theo đó VPBank cho phép Khách hàng chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán của Khách hàng tại VPBank trong phạm vi Hạn mức thấu chi được cấp. Khách hàng phải trả lãi trên số tiền chi vượt quá và hoàn trả số tiền chi vượt quá này cho VPBank theo quy định tại Hợp đồng.
- Hạn mức thấu chi:** là số tiền tối đa mà VPBank cho phép Khách hàng chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán của Khách hàng tại VPBank theo Hợp đồng.
- Tài khoản thấu chi:** là tài khoản thanh toán bằng Đồng Việt Nam của Khách hàng mở tại VPBank để sử dụng Hạn mức thấu chi được VPBank cấp theo quy định của Hợp đồng.
- Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi:** là khoảng thời gian VPBank cho phép Khách hàng chi vượt số tiền có trên Tài khoản thấu chi của Khách hàng mở tại VPBank.
- Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản/Hợp đồng:** là Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản được ký kết giữa VPBank và Khách hàng bằng phương thức điện tử trong đó ghi nhận các điều khoản và điều kiện cụ thể về việc cấp và sử dụng Hạn mức thấu chi giữa VPBank và Khách hàng. Hợp đồng được cấu thành bởi:
 - Đề nghị vay hạn mức thấu chi do Khách hàng khởi tạo gửi tới VPBank thông qua Ứng dụng VPBankPlus;
 - Xác nhận cho vay hạn mức thấu chi tài khoản của VPBank đối với Khách hàng trên Ứng dụng VPBankPlus.
 - Điều kiện giao dịch chung về cho vay hạn mức thấu chi tài khoản online được Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý toàn bộ trên Ứng dụng VPBankPlus.
- Đề nghị vay hạn mức thấu chi:** là thông điệp dữ liệu do Khách hàng khởi tạo trên Ứng

dụng VPBankPlus trong đó ghi nhận các đề xuất vay hạn mức thấu chi tài khoản của Khách hàng với VPBank. Đề nghị vay hạn mức thấu chi tài khoản của Khách hàng là cơ sở để VPBank xem xét cấp hạn mức thấu chi cho Khách hàng.

11. **Xác nhận cho vay:** là thông điệp dữ liệu do VPBank khởi tạo trên Ứng dụng VPBankPlus trong đó ghi nhận xác nhận chấp thuận cho vay hạn mức thấu chi của VPBank đối với Khách hàng.
12. **Điều kiện giao dịch chung:** là Điều kiện giao dịch chung về cho vay hạn mức thấu chi tài khoản online này. Điều kiện giao dịch chung bao gồm các điều khoản ổn định do VPBank công bố để áp dụng chung cho các Khách hàng cá nhân vay hạn mức thấu chi tài khoản qua Ứng dụng VPBankPlus và được niêm yết công khai tại trụ sở và trên website của VPBank.
13. **OTP:** là mật khẩu truy cập được sử dụng một lần cho mỗi giao dịch ngân hàng điện tử phát sinh.
14. **Ứng dụng VPBankPlus:** là ứng dụng công nghệ mà qua đó Khách hàng sẽ truy cập vào hệ thống ngân hàng điện tử của VPBank để sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử của VPBankPlus..
15. Các thuật ngữ viết hoa khác không được định nghĩa trong Điều kiện giao dịch chung này sẽ được hiểu và giải thích theo các nội dung tương ứng trong Đề nghị vay hạn mức thấu chi, Xác nhận cho vay trên cơ sở bảo đảm phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 2. Giao Kết Hợp Đồng Cho Vay Hạn Mức Thấu Chi Tài Khoản

1. VPBank và Khách hàng cùng xác nhận và đồng ý rằng, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản sẽ tồn tại dưới dạng chứng từ điện tử, theo đó Khách hàng và VPBank sử dụng chữ ký điện tử để ký kết Hợp đồng theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Khách hàng đồng ý rằng, chữ ký điện tử của Khách hàng được tạo lập dưới dạng từ, chữ, số, ký hiệu được hệ thống ngân hàng điện tử của VPBank xác nhận thông qua: (i) Khách hàng sử dụng các Yếu tố bảo mật là Tên đăng nhập, Mật khẩu của Khách hàng để đăng nhập vào hệ thống ngân hàng điện tử của VPBank; (ii) Khách hàng thực hiện các hành động như kê khai thông tin để tạo lập Đề nghị vay hạn mức thấu chi, kích chọn chấp thuận/tiếp tục trên hệ thống để thực hiện giao dịch vay vốn (chấp thuận/đồng ý với nội dung Xác nhận cho vay, Điều kiện giao dịch chung... được hiển thị trên màn hình Ứng dụng VPBankPlus); (iii) Khách hàng nhập mã OTP được VPBank gửi tới số điện thoại của Khách hàng để xác nhận hoàn tất giao dịch vay vốn.
2. Hợp đồng được coi là ký kết hợp lệ bởi VPBank và Khách hàng sau khi:
 - a) Hệ thống của VPBank xác thực Khách hàng và xác nhận sự chấp thuận của Khách hàng với Hợp đồng thông qua xác thực các Yếu tố bảo mật và quá trình Khách hàng thực hiện các hành động để hoàn tất giao dịch vay vốn nêu trên.
 - b) VPBank có Xác nhận cho vay hiển thị trên màn hình Ứng dụng VPBankPlus.
3. Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản được ký kết giữa VPBank và Khách hàng theo quy định tại Điều 2 này có đầy đủ giá trị về pháp lý, được bảo vệ bởi pháp luật và các cơ quan xét xử. Khách hàng bị ràng buộc và có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng. Khách hàng tại đây đồng ý rằng sau khi VPBank có Xác nhận cho vay hiển thị trên màn hình Ứng dụng VPBankPlus, nếu Khách hàng đã lựa

chọn nút “Tiếp tục” trên giao diện màn hình, Khách hàng được coi là đã đồng ý với toàn bộ nội dung Xác nhận cho vay của VPBank và nội dung của Điều kiện giao dịch chung. Trường hợp Xác nhận cho vay của VPBank có nội dung khác với nội dung Khách hàng đề nghị tại Đề nghị vay hạn mức thấu chi tài khoản, thì nội dung tại Xác nhận cho vay sẽ có giá trị áp dụng.

Điều 3. Hạn Mức Thấu Chi, Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Thấu Chi, Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay, Phương Thức Cho Vay, Điều Kiện Cấp Hạn Mức Thấu Chi Và Thỏa Thuận Liên Quan

1. Hạn mức thấu chi được cấp: Được quy định chi tiết tại Xác nhận cho vay của VPBank.
2. Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi: Được quy định chi tiết tại Xác nhận cho vay. Trong thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi, Khách hàng có thể rút vốn vay (thấu chi) nhiều lần, nhưng dư nợ của khoản vay thấu chi tại mọi thời điểm không được vượt quá Hạn mức thấu chi như quy định tại Xác nhận cho vay. Trường hợp ngày cuối cùng của Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần theo quy định của VPBank và của Pháp luật thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.
3. Mục đích sử dụng vốn: Được quy định chi tiết tại Đề nghị vay hạn mức thấu chi và Xác nhận cho vay. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và VPBank về mục đích sử dụng vốn vay của mình.
4. Phương thức thấu chi: Khách hàng sử dụng vốn vay thấu chi thông qua việc sử dụng các dịch vụ thanh toán trên Tài khoản thấu chi do VPBank cung cấp từng thời kỳ. Khách hàng có thể sử dụng dịch vụ thanh toán trên Tài khoản thấu chi tại trụ sở VPBank hoặc thông qua dịch vụ ngân hàng điện tử của VPBank nếu Khách hàng có đăng ký sử dụng dịch vụ này. Khách hàng không được rút vốn bằng tiền mặt.
5. Thời điểm nhận nợ: là thời điểm Khách hàng sử dụng vốn vay thông qua các dịch vụ thanh toán qua tài khoản do VPBank cung cấp. Chứng từ chuyển khoản, chứng từ liên quan tới việc sử dụng vốn vay là văn bản xác nhận nợ của Khách hàng. Khách hàng cam kết nhận nợ theo các chứng từ, số liệu từ hệ thống của VPBank in ra liên quan đến nợ gốc, lãi và phí mà Khách hàng phải thanh toán.
6. VPBank chỉ giải ngân cho Khách hàng sau khi Khách hàng và các bên liên quan (nếu có) đã đáp ứng tất cả các điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của VPBank theo sản phẩm cho vay mà Khách hàng tham gia. VPBank có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc xảy ra trường hợp bất khả kháng nằm ngoài khả năng kiểm soát của VPBank dẫn đến việc VPBank không thể giải ngân.
7. Thỏa thuận khác:
 - a) Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán.
 - b) Đồng tiền cho vay: Việt Nam Đồng.
 - c) Điều kiện giao dịch chung này đã bảo đảm được sự bình đẳng giữa Khách hàng và VPBank trong giao dịch vay vốn theo Hợp đồng; khi Khách hàng chấp nhận ký Hợp đồng thì coi như Khách hàng đã chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả các điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ bên nào. VPBank được quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều kiện giao dịch chung, chính sách dịch vụ mà VPBank cho là phù hợp tùy theo quyết định

của VPBank.

- d) Khách hàng đồng ý rằng VPBank được quyền sử dụng các thông tin về Khách hàng và các khoản tín dụng của Khách hàng bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Khách hàng cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký kết giữa Khách hàng và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank cho khách hàng.
- e) Khách hàng đồng ý rằng, các khoản phí, chi phí liên quan đến việc thiết lập, quản lý và sử dụng tài khoản thanh toán nếu không được Khách hàng thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ sẽ được tính và tự động ghi nợ vào Hạn mức thấu chi. Trường hợp này Khách hàng được xem là sử dụng hạn mức thấu chi và thực hiện nhận nợ từ thời điểm VPBank ghi nợ vào Hạn mức thấu chi.

Điều 4. Lãi Suất, Phí Và Các Chi Phí Khác

1. Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn được ghi nhận tại Xác nhận cho vay của VPBank.
Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ): Thực hiện theo quy định của VPBank tại thời điểm cơ cấu lại, nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm cơ cấu lại. Trường hợp có thỏa thuận khác, mức lãi suất cho vay áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại cũng được điều chỉnh định kỳ như cách điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Các Bên trong Hợp đồng.
2. Cơ chế điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong suốt thời hạn vay.
3. Mức lãi suất cho vay trong hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều kiện giao dịch chung này, các mức lãi suất này BẰNG chính mức lãi suất năm tương ứng (lãi suất quy đổi) theo phương pháp tính lãi sử dụng:
 - (i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày Khách hàng thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank; và
 - (ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều kiện giao dịch chung này.
4. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn và lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả được xác định như sau:
 - a) Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
 - b) Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
5. Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả:

- a) Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Khách hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
- b) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng $(=) \sum (\text{Số dư thực tế nhân } (x) \text{ Số ngày duy trì số dư thực tế nhân } (x) \text{ Lãi suất tính lãi}) \text{ chia } (/) 365$, trong đó:
- (i) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách hàng còn phải trả cho VPBank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng và quy định của pháp luật.
 - (ii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
 - (iii) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Hợp đồng và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.
- c) Trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân vốn vay đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền VPBank đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Không phụ thuộc vào quy định nêu trên, tùy thuộc vào chính sách của VPBank từng thời kỳ, trường hợp thời hạn tính từ khi Khách hàng nhận giải ngân vốn vay đến khi Khách hàng thanh toán khoản tiền VPBank đã giải ngân là dưới 01 (một) ngày nhưng Khách hàng thanh toán trước giờ hệ thống của VPBank ngừng ghi nhận các giao dịch trong ngày, VPBank có thể xem xét không thu lãi đối với khoản dư nợ này. Giờ hệ thống VPBank ngừng ghi nhận các giao dịch trong ngày được xác định theo thực tế hoạt động của hệ thống và có thể được VPBank thay đổi từng thời kỳ.
6. Khách hàng phải thanh toán các khoản phí, chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) cho VPBank theo đúng thời hạn, số lượng và phương thức mà VPBank yêu cầu, cụ thể:
- a) Phí thiết lập Tài khoản thấu chi: Không thu phí.
 - b) Phí duy trì và quản lý Tài khoản thấu chi: Không thu phí.
- Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank các khoản phí khác được VPBank niêm yết tại quầy giao dịch và/hoặc trên website của VPBank phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Biện Pháp Bảo Đảm Tiền Vay

1. VPBank đồng ý cho Khách hàng vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín cá nhân của Khách hàng, không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay.
2. Khách hàng đồng ý rằng trong thời hạn vay vốn, nếu xảy ra bất cứ sự kiện ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng hoặc khiến Khách hàng không đủ điều kiện để được vay không có bảo đảm theo quy định của VPBank, VPBank có quyền yêu cầu Khách hàng bổ sung tài sản bảo đảm. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ghi trong Thông báo bổ sung tài sản bảo đảm của VPBank, Khách

hàng phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho VPBank. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của VPBank) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Khách hàng đối với VPBank và phải được VPBank chấp thuận. Khách hàng phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm vv...) theo quy định của pháp luật. Nếu Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thu xếp biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì VPBank có quyền thu hồi nợ trước hạn.

3. Không phụ thuộc vào quy định tại Điều này, trường hợp Khách hàng có bất kỳ tài sản bảo đảm nào tại VPBank, VPBank được quyền chỉ giải tỏa tài sản bảo đảm này cho Khách hàng khi Khách hàng đã hoàn tất mọi nghĩa vụ với VPBank, bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo Hợp đồng.

Điều 6. Trả Nợ Gốc Và Lãi Tiền Vay

1. Khi Khách hàng sử dụng tiền vay thuộc Hạn mức thấu chi, VPBank sẽ ghi Nợ các khoản tiền này vào Tài khoản thấu chi và các khoản tiền này được coi là các khoản nợ gốc. Các khoản tiền lãi thấu chi phát sinh từ nợ gốc thấu chi của Khách hàng theo Hợp đồng sẽ được VPBank tính toán theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều kiện giao dịch chung này.
2. Thời hạn và phương thức thanh toán nợ gốc: Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc thấu chi chậm nhất vào ngày kết thúc Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi theo Hợp đồng.
3. Thời hạn và phương thức thanh toán nợ lãi:
 - a) Khách hàng phải trả nợ lãi thấu chi cho VPBank theo định kỳ 01 tháng/lần (“Kỳ thanh toán lãi”) ngoại trừ Kỳ thanh toán lãi đầu tiên và Kỳ thanh toán lãi cuối cùng. Vào ngày 05 hàng tháng (“Ngày sao kê”), hệ thống của VPBank tự động tính toán và chốt nợ lãi thấu chi của Khách hàng phát sinh trong Kỳ thanh toán lãi đó (“Số tiền thanh toán tối thiểu/Số tiền thanh toán lãi”). Trường hợp Ngày sao kê rơi vào ngày nghỉ theo quy định của VPBank thì tiền lãi vay sẽ được tính toán vào ngày làm việc liền kề trước Ngày sao kê, trường hợp này, tiền lãi vay phát sinh trong các ngày nghỉ sẽ được tính vào Kỳ thanh toán lãi tiếp theo. Các Bên thống nhất rằng, Kỳ thanh toán lãi đầu tiên được xác định từ ngày bắt đầu của Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi đến Ngày sao kê của tháng đó hoặc tháng tiếp theo liền kề tùy từng trường hợp. Kỳ thanh toán lãi cuối cùng được xác định từ ngày tiếp theo của Ngày sao kê tháng trước đến hết ngày cuối cùng của Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi.
 - b) Hệ thống của VPBank sẽ tự động gửi tin nhắn thông báo chi tiết Số tiền thanh toán tối thiểu/Số tiền thanh toán lãi của từng Kỳ thanh toán lãi đến số điện thoại Khách hàng đã đăng ký vào ngày làm việc liền kề tiếp theo ngay sau Ngày sao kê của mỗi Kỳ thanh toán lãi.
 - c) Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn Số Tiền Thanh Toán Lãi cho VPBank trong vòng 10 ngày kể từ Ngày sao kê (“Ngày thanh toán”). Nếu Ngày thanh toán rơi vào ngày nghỉ theo quy định của VPBank thì Ngày thanh toán được dời đến ngày làm việc liền sau. Trường hợp tại Ngày thanh toán, Khách hàng không thanh toán/thanh toán không đầy đủ Số Tiền Thanh Toán Lãi cho VPBank, Số Tiền

Thanh Toán Lãi sẽ bị chuyển quá hạn và chịu lãi chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung này.

4. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của VPBank mà Khách hàng không nhận được thông báo liệt kê chi tiết Số Tiền Thanh Toán Lãi, Khách hàng vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản phí phải trả đúng hạn, đồng thời thông báo cho VPBank để kiểm tra lại nguyên nhân.
5. Không phụ thuộc vào các quy định nêu trên, VPBank sẽ tự động trích Tài khoản thấu chi của Khách hàng để thu các khoản Khách hàng phải thanh toán cho VPBank ngay khi có bất cứ khoản tiền ghi Có nào vào Tài khoản thấu chi của Khách hàng.
6. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ của VPBank hoặc ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, thì Khách hàng phải trả nợ vào ngày làm việc liền ngay sau đó.
7. Khách hàng vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng loại tiền đó. Khách hàng đồng ý rằng, trường hợp Khách hàng có các tài khoản thanh toán khác ngoài Tài khoản thấu chi mở tại VPBank, khi các tài khoản này có số dư ghi có, VPBank có thể lựa chọn và quyết định việc trích thu tiền từ các tài khoản này để thu nợ gốc, lãi thấu chi. Trường hợp các tài khoản này có loại tiền khác với loại tiền vay và VPBank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách hàng trả nợ, thì VPBank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng theo tỷ giá mà VPBank đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, VPBank sẽ yêu cầu Khách hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của VPBank, trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, VPBank có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách hàng theo quy định tại Hợp đồng. Việc VPBank bán ngoại tệ để Khách hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.
8. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách hàng trả nợ cho VPBank bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho VPBank trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày VPBank thông báo cho Khách hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách hàng chấp nhận việc VPBank phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
9. Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:
 - a) Trường hợp khoản vay chưa bị chuyển quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách hàng và/hoặc các Bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc đến hạn, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác.
 - b) Đối với khoản vay bị chuyển quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc quá hạn, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và các khoản liên quan khác
10. Vào ngày hết Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi, hạn mức thấu chi sẽ tự động bị đóng

(=0). Tài khoản thấu chi tự động trở về tài khoản thanh toán thông thường và có số dư bằng 0 tại thời điểm đó. Toàn bộ dư nợ gốc chưa được thanh toán (nếu có) sẽ bị chuyển quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn theo quy định tại Điểm a Khoản 4, Điều 4 của Điều kiện giao dịch chung này. Phần nợ lãi chưa được thanh toán (nếu có) sẽ bị áp dụng lãi suất chậm trả theo quy định tại Điểm b Khoản 4, Điều 4 Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 7. Chấm Dứt Cho Vay, Thu Hồi Nợ Trước Hạn Và Xử Lý Nợ

1. Các Bên thống nhất rằng VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chấm dứt cho vay, dừng giải ngân và thu hồi **toàn bộ dư nợ còn lại** của Khách hàng theo Hợp đồng trước thời hạn trong những trường hợp sau đây:

- a) Khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích, có hành vi không trung thực, cung cấp thông tin sai sự thật, trốn tránh, thiếu thiện chí với VPBank trong quá trình vay vốn, trả nợ;
- b) Khách hàng bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi dân sự; ly hôn, bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
- c) Tình hình tài chính, thu nhập, tài sản của Khách hàng giảm sút; phần lớn tài sản của Khách hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Khách hàng bị truy cứu trách nhiệm hình sự (khởi tố, bắt, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...); Khách hàng liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng cho VPBank;
- d) Các tài sản bảo đảm tiền vay bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị, bị quy hoạch hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có khả năng ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của VPBank;
- e) Trường hợp khoản vay được bảo đảm bằng tài sản của Bên thứ ba mà xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Bên thứ ba là cá nhân bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi; ly hôn; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
 - Bên thứ ba là doanh nghiệp hoặc tổ chức khác thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản; thay đổi địa chỉ trụ sở, địa chỉ liên lạc mà không thông báo cho VPBank.
- f) Trường hợp Khách hàng có nhiều khoản vay, khoản tín dụng khác tại VPBank, thì nếu có bất kỳ Hợp đồng cho vay, khoản tín dụng nào phát sinh nợ quá hạn hoặc phải trả nợ trước hạn, thì Hợp đồng có thể chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn và Khách hàng phải thanh toán ngay toàn bộ dư nợ còn lại cho VPBank;
- g) Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đối với VPBank theo Hợp đồng và các thỏa thuận khác giữa Các Bên;
- h) Khách hàng phát sinh nợ từ nhóm 3 trở lên tại VPBank trong thời hạn duy trì hạn mức thấu chi tài khoản.
- i) Khách hàng không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh hoặc liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo yêu cầu của VPBank; Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của VPBank liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì Hợp

11/1/2021

đồng, Hợp đồng bảo đảm (nếu có) như: công chứng, chứng thực, định giá, bảo hiểm, đăng ký giao dịch bảo đảm, tư vấn xác thực tài sản/giấy tờ, tư vấn giám sát, kiểm kê, quản lý tài sản bảo đảm; Khách hàng vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước; hoặc có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc VPBank phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc cho vay, lãi suất cho vay, cách tính lãi hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng, trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, biểu tình, thiên tai hoặc các trường hợp khác mà khoản vay cần phải được thu hồi trước hạn phù hợp với quy định của pháp luật.

- j) Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi từ 03 kỳ trở lên, nghĩa vụ trả nợ gốc, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với VPBank theo thỏa thuận giữa VPBank và Khách hàng tại Hợp đồng và các văn bản thỏa thuận liên quan.
 - k) Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố).
 - l) Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách Phòng, chống rửa tiền khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại VPBank.
 - m) Khách hàng không còn làm việc tại Viettel (theo xác nhận từ Viettel) (Áp dụng đối với Khách hàng là Cán bộ nhân viên, cộng tác viên Viettel).
2. Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này, VPBank có quyền căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định ngừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Khi VPBank quyết định thu hồi nợ trước hạn, tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ liên quan khác của Khách hàng theo Hợp đồng dù đã đến hạn hay chưa đến hạn đều trở thành khoản nợ đến hạn.
3. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp đồng. Thông báo của VPBank sẽ nêu rõ thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và các thông tin khác liên quan tới nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng (nếu có). Khách hàng cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng Thông báo của VPBank.
4. Xử lý nợ vay: Trường hợp Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ trước hạn), ngoài việc chuyển quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng, VPBank được quyền áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn:
- a) Xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo đảm (nếu có);
 - b) Trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại VPBank và sử dụng tiền/tài sản có được để thu hồi nợ;
 - c) Yêu cầu các tổ chức tín dụng khác trích/tắt toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại tổ chức tín dụng đó (nếu có) để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng tại VPBank.

- d) Đối trừ với các nghĩa vụ tài chính khác của VPBank đối với Khách hàng (nếu có).
- e) Các biện pháp xử lý nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng vẫn không đủ để bù đắp toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng với VPBank thì Khách hàng có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính chưa được thanh toán cho VPBank.

Điều 8. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ, Điều Chỉnh Lại Hạn Mức Thấu Chi Và Cấp Lại Hạn Mức Thấu Chi

1. Trước ngày hết Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi ít nhất là 10 (mười) ngày, nếu Khách hàng do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách hàng có thể gửi văn bản đề nghị VPBank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. VPBank trên cơ sở xem xét khả năng tài chính của mình và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách hàng. Nếu Khách hàng được VPBank đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoản vay của Khách hàng sẽ được áp dụng mức lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp đồng. Ngoài việc áp dụng lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Khách hàng đồng ý và cam kết tuân thủ đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của VPBank và thanh toán mọi khoản phạt, chi phí liên quan tới việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo mức được VPBank thông báo.
3. Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của Các Bên.
4. Trường hợp Khách hàng được VPBank cấp lại Hạn mức thấu chi, Các Bên sẽ ký một Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản mới để thỏa thuận về các điều kiện và điều khoản của hạn mức thấu chi mới.
5. Đối với Khách hàng là Cán bộ nhân viên Viettel, trong trường hợp Khách hàng không còn làm việc tại Viettel (theo xác nhận từ Viettel) và VPBank không thực hiện chấm dứt cho vay theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Điều kiện giao dịch chung này, VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) Điều chỉnh giảm Hạn mức thấu chi đã cấp cho Khách hàng theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Điều kiện giao dịch chung này xuống còn tối đa 3.000.000 VNĐ (ba triệu Việt Nam đồng) (“Hạn mức điều chỉnh”). Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán trước hạn phần dư nợ gốc chênh lệch đã sử dụng trước khi điều chỉnh Hạn mức thấu chi và toàn bộ lãi phát sinh theo quy định của VPBank và chỉ được tiếp tục sử dụng Hạn mức thấu chi nếu dư nợ trên Tài khoản thấu chi thấp hơn Hạn mức điều chỉnh. VPBank sẽ thông báo trước cho Khách hàng về việc điều chỉnh Hạn mức thấu chi với nội dung và phương thức thông báo do VPBank quy định từng thời kỳ.

Điều 9. Nợ Quá Hạn Và Chậm Thanh Toán Tiền Lãi

1. Các khoản nợ gốc của Khách hàng sẽ là nợ quá hạn trong các trường hợp sau:
 - a) Khi xảy ra trường hợp vượt quá hạn mức thấu chi và VPBank thực hiện chấm dứt trước hạn Hạn mức thấu chi theo quy định của Hợp đồng.
 - b) Khi hết Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi mà Khách hàng không thanh toán toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi và các khoản tiền phí (nếu có) trong ngày cuối cùng của Thời hạn duy trì Hạn mức thấu chi.
 - c) Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ khi VPBank thực hiện chấm dứt cho vay, thu nợ trước hạn như quy định tại Khoản 1, Điều 7 của Hợp đồng.

10/10/2021

- d) Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng.
2. Khoản nợ gốc quá hạn sẽ phải chịu lãi suất quá hạn như quy định tại Điểm a Khoản 4, Điều 4 Điều kiện giao dịch chung này kể từ thời điểm quá hạn cho đến khi Khách hàng thanh toán hết nợ gốc quá hạn.
 3. Việc VPBank chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Điều này không ảnh hưởng đến việc VPBank thực hiện các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng. Kể từ thời điểm quá hạn, VPBank có quyền áp dụng các biện pháp thỏa thuận tại Hợp đồng, (các) Hợp đồng bảo đảm và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để xử lý nợ, thu hồi tiền vay.
 4. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp đồng. Thông báo của VPBank sẽ bao gồm các nội dung về dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, các thông tin khác liên quan (nếu có).
 5. Trường hợp Khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp đồng và các thỏa thuận liên quan, khoản lãi chậm thanh toán sẽ bị VPBank chuyển nợ quá hạn đồng thời Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điểm b Khoản 4, Điều 4 Điều kiện giao dịch chung này.

Điều 10. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu Trong Quá Trình Cho Vay

1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và cam kết toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Khách hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của VPBank bị ảnh hưởng.
2. Trong quá trình vay vốn, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của VPBank:
 - a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của VPBank;
 - b) Báo cáo tình hình thu nhập của Khách hàng, nội dung, hình thức và thời gian báo cáo thực hiện theo yêu cầu của VPBank.
 - c) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm;
 - d) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của VPBank.
3. Khách hàng đồng ý cung cấp cho VPBank tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của VPBank nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt. Khách hàng đồng ý rằng VPBank có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách hàng và/hoặc giao dịch của Khách hàng với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật.
4. Ngoài các thông tin, tài liệu nêu trên, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho VPBank trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Khách hàng thay đổi Hộ khẩu thường trú, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên.
 - b) Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại điểm b, d, e, và f Khoản 1, Điều 7 của Điều

kiện giao dịch chung này;

5. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Khách hàng đồng ý với các biện pháp xử lý mà VPBank áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho VPBank phù hợp với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp đồng.
6. Khách hàng xác nhận rằng Khách hàng đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến khoản vay trước khi xác lập, ký kết Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin như lãi suất cho vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính tiền lãi; loại phí và mức phí; thông tin về Hợp đồng, Điều kiện giao dịch chung.

Điều 11. Phạt Vi Phạm Và Bồi Thường Thiệt Hại

1. Trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại Hợp đồng và bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa VPBank và Khách hàng, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Ngoài việc phải thanh toán tiền phạt vi phạm như quy định tại Khoản này, Khách hàng có nghĩa vụ bồi thường cho VPBank toàn bộ các thiệt hại phát sinh mà VPBank phải gánh chịu do vi phạm của Khách hàng.
2. Khi phát sinh vi phạm, VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí khác và thời hạn thanh toán các khoản tiền này, thông báo này có giá trị ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng. Ngoài số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường, Khách hàng đồng ý bồi hoàn cho VPBank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư và các chi phí phát sinh khác mà VPBank đã thanh toán trong trường hợp khoản vay không được giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ do lỗi của Khách hàng. Việc bồi thường, bồi hoàn sẽ thực hiện theo thông báo của VPBank và VPBank không cần cung cấp bất kỳ chứng từ chứng minh thiệt hại nào.
3. Thỏa thuận về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại tại Điều này không áp dụng trong trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Hợp đồng.
4. Việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng tới quyền của VPBank trong việc áp dụng các biện pháp xử lý khác khi Khách hàng vi phạm theo Hợp đồng.

Điều 12. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBank

1. Quyền của VPBank:
 - a) Từ chối cấp hạn mức thấu chi, từ chối giải ngân vốn vay nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của VPBank hoặc VPBank không thể giải ngân theo quy định của Hợp đồng;
 - b) Được quyền điều chỉnh lãi suất cho vay hạn mức thấu chi tài khoản đối với Khách hàng cho phù hợp khi thị trường có biến động bất thường hoặc chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước có sự thay đổi ảnh hưởng đến lãi suất thấu chi. Trường hợp, Khách hàng không đồng ý với các nội dung điều chỉnh của VPBank, Khách hàng có quyền trả nợ và chấm dứt Hạn mức thấu chi trước hạn và không phải thanh toán phí trả nợ trước hạn cho VPBank;

15
1A
1C
1N
1V
1A

20/

- c) Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ cho VPBank đầy đủ, đúng hạn;
 - d) Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà Bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng;
 - e) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài chính, tài sản, thu nhập của Khách hàng và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
 - f) Được yêu cầu Khách hàng bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho VPBank trong các trường hợp VPBank nhận định rằng giá trị tài sản bảo đảm hiện tại không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
 - g) Được tạm khóa, phong tỏa tại bất kỳ thời điểm nào và tự động trích bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng (tài khoản có kỳ hạn, không kỳ hạn) mở tại VPBank hoặc tại Tổ chức tín dụng khác để thu phí, thu nợ. Bằng Hợp đồng, Khách hàng ủy quyền không hủy ngang cho VPBank được tạm khóa, phong tỏa tại bất kỳ thời điểm nào, trích tiền từ tài khoản của Khách hàng mở tại Tổ chức tín dụng khác để thu nợ theo hình thức ủy nhiệm thu. Trường hợp tài khoản của Khách hàng mở tại VPBank có loại tiền khác với loại tiền cấp hạn mức thấu chi và VPBank có đủ nguồn tiền để mua hoặc bán cho Khách hàng trả nợ, thì VPBank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách hàng theo tỷ giá mà VPBank đang áp dụng được công bố công khai tại thời điểm đó để thu nợ.
 - h) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ;
 - i) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách hàng theo Hợp đồng mà không cần phải có sự đồng ý của Khách hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.
 - j) Trường hợp Khách hàng là cán bộ, nhân viên của VPBank, nếu Khách hàng nghỉ việc tại VPBank, VPBank được quyền sử dụng một phần hoặc toàn bộ các khoản tiền mà VPBank phải thanh toán cho Khách hàng khi Khách hàng nghỉ việc (tiền lương, tiền thưởng, tiền trợ cấp ...) để thu hồi các khoản nợ, các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng đối với VPBank theo Hợp đồng.
2. Nghĩa vụ của VPBank:
- a) Cấp Hạn mức thấu chi cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận;
 - b) Giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với VPBank.
 - c) Bảo mật thông tin của Khách hàng và chỉ chuyển giao thông tin của Khách hàng cho Bên thứ ba khi được Khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của pháp luật.
3. VPBank có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Khách hàng

1. Quyền của Khách hàng:

- a) Được nhận và sử dụng Hạn mức thấu chi được VPBank cấp theo đúng thỏa thuận tại

Hợp đồng;

- b) Được yêu cầu VPBank giải chấp tài sản bảo đảm (nếu có) sau khi Khách hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với VPBank
2. Nghĩa vụ của Khách hàng:
- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc cấp Hạn mức thấu chi theo yêu cầu của VPBank (nếu có) trong suốt quá trình vay vốn;
 - b) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để VPBank trực tiếp kiểm tra về tình hình sử dụng hạn mức thấu chi, tình hình tài sản, thu nhập của Khách hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến hạn mức được cấp hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng;
 - c) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng trong các trường hợp VPBank yêu cầu;
 - d) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được quy định tại Hợp đồng và các văn bản liên quan;
 - e) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp đồng, Hợp đồng bảo đảm và các văn bản liên quan ký giữa các Bên, nếu vi phạm mà gây thiệt hại thì bồi thường cho VPBank toàn bộ thiệt hại phát sinh trong phạm vi quy định pháp luật cho phép, có thể bao gồm các thiệt hại như: chi phí luật sư, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án; các khoản chi phí mà VPBank phải bồi thường hay chịu phạt với Bên thứ ba do vi phạm của Khách hàng trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên v.v...;
 - f) Khách hàng cam kết sử dụng vốn vay để thanh toán cho bên thụ hưởng là cá nhân không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc để thanh toán trong các trường hợp khác mà pháp luật cho phép. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để VPBank thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho VPBank;
 - g) Sử dụng Hạn mức thấu chi đúng mục đích và thanh toán cho VPBank các khoản phí, nợ gốc, lãi và các khoản chi phí phát sinh khác đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng;
 - h) Chịu trách nhiệm vô điều kiện với các giao dịch được lập bởi Tên truy cập, Mật khẩu, OTP mà VPBank đã cung cấp cho Khách hàng.
 - i) Trường hợp thôi việc tại Cơ quan đang làm việc thì phải dùng toàn bộ tiền trợ cấp thôi việc và các khoản tiền, tài sản khác mà Cơ quan đó trả cho Khách hàng để thanh toán nợ cho VPBank. VPBank được quyền liên hệ và trực tiếp nhận số tiền, tài sản nêu trên từ Cơ quan đang làm việc của Khách hàng để thu hồi nợ.
 - j) Thông báo cho VPBank trước khi Khách hàng nghỉ việc tại Cơ quan đang làm việc và trước khi Khách hàng nhận bất kỳ khoản tiền trợ cấp thôi việc hay khoản tiền khác từ Cơ quan đang làm việc.
 - k) Khách hàng đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Khách hàng sẽ không được VPBank tiếp tục giải ngân, sẽ bị chấm dứt hạn mức thấu chi trước hạn và phải thực hiện trả nợ trước hạn cho VPBank (nếu đã phát sinh dư nợ):
 - Khách hàng không thực hiện rút vốn trong thời hạn (nếu có) được quy định tại Hợp đồng, các văn bản có liên quan và/ hoặc yêu cầu của VPBank.

- VPBank không thực hiện giải ngân được do Khách hàng không đáp ứng đủ các điều kiện giải ngân/cấp tín dụng;
- Các hồ sơ, thông tin Khách hàng cung cấp cho VPBank là không chính xác, không trung thực; VPBank nhận định Khách hàng có dấu hiệu gian lận, giả mạo khi vay vốn hoặc tài sản bảo đảm cho khoản vay của Khách hàng có dấu hiệu phát sinh tranh chấp, khiếu nại.

Trong các trường hợp nêu trên, Khách hàng cam kết sẽ bồi thường cho VPBank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng mà VPBank đã thanh toán hoặc phải gánh chịu. Ngoài các chi phí nêu trên, Khách hàng phải bồi thường các chi phí, các thiệt hại thực tế khác cho VPBank theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.

- l) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được VPBank đồng ý trước bằng văn bản phù hợp với quy định có liên quan của pháp luật.
 - m) Đảm bảo rằng tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng (nếu có) và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách hàng theo Hợp đồng được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố).
3. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các văn bản khác ký kết với VPBank và theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Luật Áp Dụng Và Giải Quyết Tranh Chấp

1. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng sẽ được Các Bên bàn bạc xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.
2. Trường hợp Các Bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong Các Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các Bên thống nhất rằng, địa chỉ của Khách hàng như đăng ký với VPBank và địa chỉ trụ sở của Chi nhánh/Phòng Giao dịch của VPBank nơi quản lý khoản vay của Khách hàng sẽ là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp Khách hàng thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho VPBank bằng văn bản, thì được hiểu là Khách hàng cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và VPBank có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Điều 15. Trao Đổi Thông Tin

1. KH đồng ý đăng ký nhận thông tin, sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi... từ VPBank và/hoặc các đối tác của VPBank. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng các vấn đề liên quan tới khoản vay theo Hợp đồng cũng như các sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi... của VPBank và/hoặc các đối tác của VPBank bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của VPBank đối với khoản vay theo Hợp đồng bằng một/một số trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của Khách hàng, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của Khách hàng, gửi email tới Khách hàng, niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của VPBank (website: www.vpbank.com.vn).

2. Các Bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của Khách hàng như nêu tại Khoản 1 nêu trên là địa chỉ, số điện thoại và email được ghi nhận trong Đề nghị vay hạn mức thấu chi, Xác nhận cho vay. Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo của VPBank khi VPBank đã thông báo bằng một/một số trong các phương thức nêu trên tới địa chỉ, số điện thoại, email của Khách hàng hoặc niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh của VPBank hoặc đã thông báo trên website của VPBank. Trường hợp Khách hàng có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ hoặc cần trao đổi thông tin với VPBank thì phải thông báo cho VPBank bằng văn bản; nếu không thông báo thì VPBank có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách hàng đã nhận được thông báo khi VPBank thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Khách hàng. Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Khách hàng bằng văn bản theo quy định của Điều kiện giao dịch chung này, các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email ... cho Khách hàng theo quy định tại Điều này.
3. Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu Khách hàng tiếp tục duy trì khoản vay 01 (một) ngày kể từ ngày VPBank thông báo. Nếu Khách hàng không đồng ý với các nội dung sửa đổi, điều chỉnh của Hợp đồng, Khách hàng được quyền trả nợ trước hạn và không phải thanh toán phí trả nợ trước hạn cho VPBank.

Điều 16. Điều Khoản Thi Hành

1. Các Bên đồng ý rằng, VPBank có quyền sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều kiện giao dịch chung này trên cơ sở đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. VPBank sẽ thông báo cho Khách hàng về việc sửa đổi, bổ sung Điều kiện giao dịch chung này bằng một trong các hình thức sau: bằng văn bản, qua email, SMS, niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử chính thức của VPBank (website: www.vpbank.com.vn). Khách hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của VPBank nếu Khách hàng tiếp tục duy trì khoản vay sau thời điểm VPBank thông báo.
2. Các Bên thống nhất thực hiện theo đúng các thỏa thuận tại Đề nghị vay hạn mức thấu chi của Khách hàng, Xác nhận cho vay của VPBank và Điều kiện giao dịch chung này và các cam kết, thỏa thuận khác giữa Các Bên (nếu có) nhằm thực hiện Hợp đồng. Khách hàng đồng ý rằng, trường hợp bất kỳ nội dung nào trong Điều kiện giao dịch chung này khác với nội dung trong Đề nghị vay hạn mức thấu chi và Xác nhận cho vay của VPBank thì nội dung trong Đề nghị vay hạn mức thấu chi và Xác nhận cho vay sẽ được ưu tiên áp dụng.
3. Trường hợp có điều khoản nào đó của Điều kiện giao dịch chung này bị vô hiệu theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực với các Bên. Các Bên sẽ bàn bạc, thỏa thuận để sửa đổi, bổ sung lại điều khoản đó cho phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Khách hàng hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ đối với VPBank theo nội dung Hợp đồng. Các Bên đồng ý rằng, ngày ký Hợp đồng sẽ được xác định theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 của Điều kiện giao dịch chung này. Các

Bên xác nhận và đồng ý rằng, các chứng từ, dữ liệu được chiết xuất/in từ hệ thống của VPBank là cơ sở, chứng cứ xác nhận và chứng minh việc Khách hàng đã giao kết Hợp đồng và sử dụng vốn vay thấu chi tại VPBank.

5. Khách hàng và VPBank xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng nội dung của Điều kiện giao dịch chung này các quy định khác của VPBank liên quan tới hoạt động cho vay tiêu dùng và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.
6. Các điều khoản và điều kiện của Điều kiện giao dịch chung này sẽ được áp dụng cho tất cả các khoản thấu chi được tất cả Khách hàng thực hiện kể từ ngày Điều kiện giao dịch chung này được áp dụng (được hiểu bao gồm cả Khách hàng đã được VPBank cấp Hạn mức thấu chi trước đó).

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT NAM
THỊNH VƯỢNG
Đ. ĐÔNG DÀ - T. PHÂN LÃ
NGUYỄN ĐỨC VINH

